

Số: 341/TB NY

Hải Dương, ngày 22 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN
(Bảng hình thức trả giá gián tiếp từng lô)

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá: Công ty Đầu giá Hợp danh Đại Thành, địa chỉ: Số nhà 11, phố Phạm Xuân Huân, phường Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Tên, địa chỉ người có tài sản: UBND huyện Ninh Giang, địa chỉ: Khu 3, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

3. Tên tài sản, nơi có tài sản: Quyền sử dụng 13.355,20m² đất ở tại vị trí quy hoạch Điểm dân mới thôn Đỗ Xá, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, gồm 147 lô đất (Có bản vẽ quy hoạch chi tiết kèm theo).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản

- Thời gian xem tài sản và các giấy tờ có liên quan đến quyền sở hữu và sử dụng tài sản: Từ ngày 28/11/2022 đến 16 giờ 00 phút ngày 12/12/2022 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm xem tài sản: vị trí quy hoạch Điểm dân mới thôn Đỗ Xá, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang.

5. Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

- Thời gian bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và trả giá trực tiếp: Từ ngày 28/11/2022 đến 16 giờ 00 phút ngày 12/12/2022 (trong giờ hành chính).

6. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

Căn cứ Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương Về việc phê duyệt giá khởi điểm làm cơ sở đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất cho nhân dân xây dựng nhà ở tại Điểm dân cư mới thôn Đỗ Xá, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, quy định cụ thể như sau:

- Từ lô LK01-01 đến lô LK01-36 (gồm 36 lô đất), diện tích 3.131,6 m²; giá khởi điểm là: 28.000.000 đồng/m² (Hai mươi tám triệu đồng một mét vuông).

- Từ lô LK02-01 đến lô LK03-36 (gồm 70 lô đất), diện tích 6.368,2 m²; giá khởi điểm là: 19.000.000 đồng/m² (Mười chín triệu đồng một mét vuông);

- Từ lô LK04-01 đến lô LK05-04 (gồm 41 lô đất), diện tích 3.855,4 m²; giá khởi điểm là: 14.000.000 đồng/m² (Mười bốn triệu đồng một mét vuông);

(Chi tiết vị trí, kích thước các lô đất theo bản vẽ quy hoạch tại Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện Ninh Giang về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư thôn Đỗ Xá, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương).

Các mức giá trên đã bao gồm chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi phí GPMB, tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

7. Vị trí lô đất, giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước của tài sản đấu giá cụ thể dưới đây:

7.1 Vị trí 1 gồm 41 lô đất, khách hàng đăng ký, trả giá từng lô đất dưới đây:

TT	Lô đất	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Diện tích (m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô đất)	Tiền mua hồ sơ (đ/hs/lô đất)	Tiền đặt trước (đ/lô đất)
1	LK04-01	14.000.000	120,60	1.688.400.000	500.000	337.680.000
2	LK04-02	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
3	LK04-03	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
4	LK04-04	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
5	LK04-05	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
6	LK04-06	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
7	LK04-07	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
8	LK04-08	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
9	LK04-09	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
10	LK04-10	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
11	LK04-11	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
12	LK04-12	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
13	LK04-13	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
14	LK04-14	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
15	LK04-15	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
16	LK04-16	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
17	LK04-17	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
18	LK04-18	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000

TT	Lô đất	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Diện tích (m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô đất)	Tiền mua hồ sơ (đ/hs/lô đất)	Tiền đặt trước (đ/lô đất)
19	LK04-19	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
20	LK04-20	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
21	LK04-21	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
22	LK04-22	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
23	LK04-23	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
24	LK04-24	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
25	LK04-25	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
26	LK04-26	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
27	LK04-27	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
28	LK04-28	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
29	LK04-29	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
30	LK04-30	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
31	LK04-31	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
32	LK04-32	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
33	LK04-33	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
34	LK04-34	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
35	LK04-35	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
36	LK04-36	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
37	LK04-37	14.000.000	90,00	1.260.000.000	500.000	252.000.000
38	LK05-01	14.000.000	134,80	1.887.200.000	500.000	377.440.000
39	LK05-02	14.000.000	120,00	1.680.000.000	500.000	336.000.000
40	LK05-03	14.000.000	120,00	1.680.000.000	500.000	336.000.000
41	LK05-04	14.000.000	120,00	1.680.000.000	500.000	336.000.000

TT	Lô đất	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Diện tích (m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô đất)	Tiền mua hồ sơ (đ/hs/lô đất)	Tiền đặt trước (đ/lô đất)
7.2. Vị trí 2 gồm 70 lô đất, khách hàng đăng ký, trả giá từng lô đất dưới đây:						
1	LK02-01	19.000.000	120,60	2.291.400.000	500.000	458.280.000
2	LK02-02	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
3	LK02-03	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
4	LK02-04	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
5	LK02-05	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
6	LK02-06	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
7	LK02-07	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
8	LK02-08	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
9	LK02-09	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
10	LK02-10	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
11	LK02-11	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
12	LK02-12	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
13	LK02-13	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
14	LK02-14	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
15	LK02-15	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
16	LK02-16	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
17	LK02-17	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
18	LK02-18	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
19	LK02-19	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
20	LK02-20	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
21	LK02-21	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
22	LK02-22	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
23	LK02-23	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000

TT	Lô đất	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Diện tích (m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô đất)	Tiền mua hồ sơ (đ/hs/lô đất)	Tiền đặt trước (đ/lô đất)
24	LK02-24	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
25	LK02-25	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
26	LK02-26	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
27	LK02-27	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
28	LK02-28	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
29	LK02-29	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
30	LK02-30	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
31	LK02-31	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
32	LK02-32	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
33	LK02-33	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
34	LK02-34	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
35	LK03-01	19.000.000	127,60	2.424.400.000	500.000	484.880.000
36	LK03-02	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
37	LK03-03	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
38	LK03-04	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
39	LK03-05	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
40	LK03-06	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
41	LK03-07	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
42	LK03-08	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
43	LK03-09	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
44	LK03-10	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
45	LK03-11	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
46	LK03-12	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
47	LK03-13	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
48	LK03-14	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
49	LK03-15	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000

TT	Lô đất	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Diện tích (m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô đất)	Tiền mua hồ sơ (đ/hs/lô đất)	Tiền đặt trước (đ/lô đất)
50	LK03-16	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
51	LK03-17	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
52	LK03-18	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
53	LK03-19	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
54	LK03-20	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
55	LK03-21	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
56	LK03-22	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
57	LK03-23	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
58	LK03-24	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
59	LK03-25	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
60	LK03-26	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
61	LK03-27	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
62	LK03-28	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
63	LK03-29	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
64	LK03-30	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
65	LK03-31	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
66	LK03-32	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
67	LK03-33	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
68	LK03-34	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
69	LK03-35	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
70	LK03-36	19.000.000	90,00	1.710.000.000	500.000	342.000.000
7.3. Vị trí 3 gồm 36 lô đất, khách hàng đăng ký, trả giá từng lô đất dưới đây:						
1	LK01-01	28.000.000	139,10	3.894.800.000	500.000	778.960.000
2	LK01-02	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
3	LK01-03	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
4	LK01-04	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000

TT	Lô đất	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Diện tích (m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô đất)	Tiền mua hồ sơ (đ/hs/lô đất)	Tiền đặt trước (đ/lô đất)
5	LK01-05	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
6	LK01-06	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
7	LK01-07	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
8	LK01-08	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
9	LK01-09	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
10	LK01-10	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
11	LK01-11	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
12	LK01-12	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
13	LK01-13	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
14	LK01-14	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
15	LK01-15	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
16	LK01-16	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
17	LK01-17	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
18	LK01-18	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
19	LK01-19	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
20	LK01-20	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
21	LK01-21	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
22	LK01-22	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
23	LK01-23	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
24	LK01-24	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
25	LK01-25	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
26	LK01-26	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
27	LK01-27	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
28	LK01-28	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
29	LK01-29	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
30	LK01-30	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000

TT	Lô đất	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Diện tích (m ²)	Giá trị lô đất (đ/lô đất)	Tiền mua hồ sơ (đ/hs/lô đất)	Tiền đặt trước (đ/lô đất)
31	LK01-31	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
32	LK01-32	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
33	LK01-33	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
34	LK01-34	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
35	LK01-35	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000
36	LK01-36	28.000.000	85,50	2.394.000.000	500.000	478.800.000

* Số tiền thu được từ mua hồ sơ của khách hàng tham gia đấu giá được đối trừ vào thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định.

* **Thời gian nộp tiền đặt trước:** Từ ngày 12/12/2022 đến 17h00' ngày 13/12/2022 (Căn cứ vào chứng từ báo có tại Ngân hàng của Công ty đấu giá Hợp danh Đại Thành).

Khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá khách hàng nộp vào tài khoản của Công ty, cụ thể:

* **Tên tài khoản:** Công ty đấu giá Hợp danh Đại Thành

* **Số tài khoản:** 2301238289999 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh thành phố Hải Dương.

Nội dung nộp: Họ tên, Nộp tiền đấu giá đất Lô số.....tại xã Ứng Hòa (Khách hàng phải ghi rõ số lô đã đăng ký tham gia đấu giá).

Trường hợp khách hàng không trúng đấu giá sẽ được trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

8. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá và trả giá

- **Thời gian đăng ký tham gia đấu giá và trả giá :** Từ ngày 28/11/2022 đến 16 giờ 00 phút ngày 12/12/2022.

- Khách hàng nghiên cứu tài sản, đăng ký mua hồ sơ, viết đơn và trả giá trong thời hạn quy định (theo mẫu).

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, trả giá theo hình thức gián tiếp cho từng lô đất (trả giá trước).

- Địa điểm bán hồ sơ: Trụ sở UBND xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang.

- Thùng phiếu: Đặt tại trụ sở UBND xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang.

- Điều kiện: Hộ gia đình, cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự, có nhu cầu sử dụng làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

9. Hình thức đấu giá và Phương thức đấu giá:

a, **Hình thức đấu giá:** Bằng bỏ phiếu kín gián tiếp từ ngày 28/11/2022 đến 16h00' ngày 12/12/2022 (Trong giờ hành chính).

- Các lô đất đấu giá theo từng lô đất cụ thể sau:

+ Từ lô LK01-01 đến lô LK01-36 (gồm 36 lô đất); Từ lô LK02-01 đến lô LK03-36 (gồm 70 lô đất); Từ lô LK04-01 đến lô LK05-04 (gồm 41 lô đất);

- Mỗi lô đất phải có từ 02 khách hàng trở lên mới đủ điều kiện đấu giá.

b, **Phương thức đấu giá:** Trả giá từ giá khởi điểm trở lên và trả giá làm tròn đến trăm nghìn đồng (trường hợp trả giá không làm tròn hàng trăm nghìn đồng, phiếu giá đó không hợp lệ).

10. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

Vào hồi 14h00' Thứ Năm ngày 15/12/2022. (Trừ trường hợp bất khả kháng) tại Nhà Văn hóa Trung tâm Quyết Thắng (thôn Đồng Lại) xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang (khách hàng có mặt từ 13 giờ 30 phút để điểm danh vào hội trường).

Mọi chi tiết liên hệ tại: Công ty đấu giá hợp danh Đại Thành. Số 11, phố Phạm Xuân Huân, phường Hải Tân, TP Hải Dương. ĐT: 0220.3551188./.

Email: daugiadaithanhhd@gmail.com ./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đại Dân